

Phát triển năng lực tự học môn Ngữ văn cho học sinh cấp Trung học cơ sở

Bùi Thanh Thủy

Email: thuybt@vnies.edu.vn
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
52 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: *Tự học có vai trò quan trọng không chỉ trong trường học mà còn trong đời sống thực tiễn của mỗi cá nhân. Ngoài việc cải thiện kết quả học tập, tự học còn mang lại cơ hội để người học phát triển và rèn luyện khả năng hoạt động độc lập, sáng tạo và học tập suốt đời. Bài viết đưa ra một số biện pháp giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực tự học môn Ngữ văn ở cấp Trung học cơ sở, một trong những năng lực chung cần được hình thành cho học sinh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.*

TỪ KHÓA: Năng lực tự học, môn Ngữ văn, Trung học cơ sở.

→ Nhận bài 19/7/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 27/9/2022 → Duyệt đăng 15/12/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12211209>

1. Đặt vấn đề

Ở nước ta, vấn đề tự học thực sự được phát động nghiên cứu nghiêm túc, rộng rãi từ khi nền giáo dục cách mạng ra đời (1945) mà Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa là người khởi xướng, vừa nêu tấm gương về tinh thần tự học. Người từng nói: “Còn sống thì còn phải học” và cho rằng: “Về cách học phải lấy tự học làm cốt”. Có thể nói, tự học là một tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh về phương pháp học tập. Những lời chỉ dẫn quý báu và những bài học kinh nghiệm sâu sắc rút ra từ chính tấm gương tự học bền bỉ và thành công của Người cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Nghị quyết Trung ương V khóa 8 nêu rõ: “Tập trung sức nâng cao chất lượng dạy và học, tạo ra năng lực tự học, tự sáng tạo của học sinh, sinh viên; Bảo đảm mọi điều kiện và thời gian tự học cho học sinh, sinh viên, phát triển mạnh mẽ phong trào tự học, tự đào tạo thường xuyên và rộng khắp trong toàn dân”. Tại Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI ngày 04 tháng 11 năm 2013 đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục. Nghị quyết chỉ rõ: “Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành, lí luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội”. Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cũng chỉ rõ các nhóm năng lực mà học sinh cần đạt được. Trong đó, năng lực tự chủ và tự học được xem là nhóm năng lực quan trọng nhất đối với học sinh. Môn Ngữ văn là môn học công cụ, có vai trò quan trọng trong việc phát triển cho học sinh các năng lực chính: Năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học đồng thời góp phần giáo dục tư tưởng và hoàn thiện nhân cách cho học sinh. Vì vậy, việc phát triển năng lực

tự học môn ngữ Văn cho học sinh ở trường phổ thông là hết sức cần thiết. Bài viết đưa ra một số biện pháp để phát triển năng lực tự học môn Ngữ văn cho học sinh cấp Trung học cơ sở.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Năng lực

Vấn đề năng lực đã được nhiều tác giả trong và ngoài nước bàn luận, đánh giá từ nhiều góc độ, quan điểm khác nhau. Theo quan điểm của Triết học: “Năng lực của con người là sản phẩm của sự phát triển xã hội, năng lực không những do hoạt động của não bộ quyết định mà trước hết là do trình độ phát triển của lịch sử mà loài người đã đạt được” [1]. Theo ý nghĩa đó, năng lực của con người không thể tách rời tổ chức lao động xã hội và hệ thống giáo dục tương ứng với tổ chức đó. Theo quan điểm của Tâm lí học, Nguyễn Quang Uẩn và Trần Trọng Thủy cho rằng: “Năng lực là tổng hợp những thuộc tính đặc trưng của cá nhân phù hợp với những yêu cầu đặc trưng của một hoạt động nhất định, nhằm đảm bảo việc hoàn thành có kết quả tốt trong lĩnh vực hoạt động ấy” [2]. Theo quan điểm của Giáo dục học, Bernd Meier cho rằng: “Năng lực là khả năng thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả một hành động, giải quyết các nhiệm vụ, vấn đề trong những tình huống khác nhau thuộc lĩnh vực nghề nghiệp, xã hội hay cá nhân trên cơ sở hiểu biết, kĩ năng, kĩ xảo và kinh nghiệm cũng như sự sẵn sàng hành động” [3]. Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018: “Năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt

động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể” [4].

Mặc dù cách diễn đạt có khác nhau nhưng các định nghĩa về năng lực của các tác giả đều có những điểm chung, đó là năng lực được hình thành trên cơ sở kiến thức, kỹ năng và giá trị. Năng lực được hình thành và phát triển thông qua đào tạo, bồi dưỡng và tự trải nghiệm thực tiễn. Như vậy, năng lực là sự tổng hòa của kiến thức, kỹ năng và giá trị (hứng thú, ý chí, kiên trì...), năng lực là khả năng cho phép con người thực hiện thành công một hoạt động trong một hoàn cảnh có thể. Năng lực được hình thành và phát triển thông qua đào tạo, bồi dưỡng và trải nghiệm thực tiễn của mỗi cá nhân. Qua các định nghĩa cho thấy, năng lực của học sinh có những đặc điểm chung sau:

- Xác định nhiệm vụ học tập một cách tự giác;
- Biết cách đặt ra mục tiêu học tập cho bản thân;
- Biết cách lựa chọn phương pháp và phương tiện phù hợp với bản thân để việc học tập đạt kết quả;
- Lắng nghe sự góp ý, đánh giá từ bạn bè và giáo viên để điều chỉnh việc học tập của bản thân một cách hợp lý. Để hình thành năng lực tự học đòi hỏi mỗi người học phải có kiến thức tự học, kỹ năng tự học và các giá trị (hứng thú, ý chí, kiên trì...). Việc phát triển năng lực tự học cần hướng dẫn cho học sinh kiến thức, kỹ năng tự học và các giá trị (hứng thú tự học, ý chí tự học, kiên trì tự học...).

2.1.2. Tự học

Quan niệm về tự học đã được các tác giả đề cập dưới nhiều góc độ, hình thức khác nhau. Theo Từ điển Giáo dục học: “Tự học là quá trình tự mình hoạt động, lĩnh hội tri thức khoa học và rèn luyện kỹ năng thực hành không có sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên và sự quản lý trực tiếp của cơ sở đào tạo” [5]. Theo Thái Duy Tuyên: “Tự học là hoạt động độc lập chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, ... của người học” [6]. Theo Nguyễn Cảnh Toàn: “Tự học là tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ và có khi cả cơ bắp và các phẩm chất khác của người học, cả động cơ tình cảm nhân sinh quan, thế giới quan để chiếm lĩnh một tri thức nào đó của nhân loại, biến tri thức đó thành sở hữu của chính mình” [7].

Từ các quan niệm về tự học, có thể hiểu: Tự học là quá trình người học tự thực hiện các nhiệm vụ học tập để chiếm lĩnh tri thức khoa học, rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo. Tự học có thể diễn ra cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Đó là một hoạt động mang tính tích cực, chủ động, tự giác nhằm đạt được mục tiêu học tập của người học. Trên thực tế có các hình thức tự học sau:

- Dựa vào sự chỉ đạo của người dạy đối với người học
- Dựa vào không gian tiến hành tự học:
- + Tự học trên lớp.

+ Tự học ngoài lớp.

- Dựa vào các phương tiện hỗ trợ tự học:

- + Tự học với sự hỗ trợ của máy tính và các phần mềm; tự học qua tài liệu hướng dẫn,...
- + Tự học qua phương tiện truyền thông (học từ xa): Học sinh được học qua máy tính, truyền hình...
- + Tự học qua tài liệu hướng dẫn.

2.1.3. Năng lực tự học

Theo V. A. Cruchetxki: “Năng lực tự học là năng lực hết sức quan trọng vì tự học là chìa khóa tiếp nhận tri thức với quan niệm của thời đại là học suốt đời. Có năng lực tự học mới có thể tự học suốt đời. Năng lực tự học bao gồm tư duy tích cực, độc lập, sáng tạo” [8]. Theo Nguyễn Cảnh Toàn: “Năng lực tự học được hiểu là một thuộc tính kỹ năng rất phức hợp. Nó bao gồm kỹ năng và kỹ xảo cần gắn bó với động cơ và thói quen tương ứng, làm cho người học có thể đáp ứng được những yêu cầu mà công việc đặt ra” [7]. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể 2018: “Năng lực tự học là sự bao hàm cả cách học, kỹ năng học và nội dung học, là sự tích hợp tổng thể cách học và kỹ năng tác động đến nội dung trong hàng loạt tình huống - vấn đề khác nhau” [4].

Như vậy, năng lực tự học là khả năng xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập và nỗ lực phấn đấu để thực hiện mục tiêu; có phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân khi thực hiện các nhiệm vụ học tập thông qua tự đánh giá hoặc góp ý của giáo viên, bạn bè; chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong học tập.

2.2. Năng lực tự học của học sinh cấp Trung học cơ sở

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đặt ra yêu cầu cần đạt về năng lực tự học, tự hoàn thiện đối với học sinh cấp Trung học cơ sở như sau [4]:

- Tự đặt ra mục tiêu học tập để nỗ lực phấn đấu thực hiện.
- Biết lập và thực hiện kế hoạch học tập, lựa chọn các nguồn tài liệu học tập phù hợp, lưu giữ thông tin có chọn lọc bằng cách ghi tóm tắt, thông qua các bản đồ khái niệm, bảng, các từ khóa; ghi chú bài giảng của giáo viên theo các ý chính.
- Nhận ra và điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân khi được giáo viên, các bạn góp ý; chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ của người khác khi gặp khó khăn trong học tập.

Để có thể đáp ứng được những yêu cầu trên, giáo viên cần vận dụng phương pháp dạy học phù hợp để phát huy tối đa năng lực tự học của học sinh.

2.3. Năng lực tự học trong môn Ngữ văn

Năng lực tự học trong môn Ngữ văn có thể hiểu là khả năng tự khám phá, tự nghiên cứu, tự chiếm lĩnh các kiến thức về tiếng Việt, văn học bằng cách vận dụng những tri thức, những kinh nghiệm đã có. Dưới sự hướng dẫn của giáo viên, học sinh sẽ được rèn luyện và phát huy những kỹ năng quan trọng như tự đọc sách, tài liệu, tự phát hiện luận điểm, tự lập dàn ý, tự tìm dữ liệu cho một nhận định, ... Để phát triển năng lực tự học trong môn Ngữ văn cho học sinh cần thực hiện cả ở trước khi lên lớp, trong khi lên lớp và sau khi lên lớp.

- *Trước khi lên lớp*, học sinh phải chuẩn bị bài ở nhà bằng việc soạn bài theo câu hỏi hướng dẫn học bài trong sách giáo khoa hoặc theo hướng dẫn của giáo viên. Ở khâu này, học sinh phải tự mình phát hiện vấn đề, thu thập thông tin, phân tích, cắt nghĩa và đánh giá nội dung được học để đề ra cách giải quyết vấn đề. Sản phẩm của hoạt động tự học này là bài soạn được ghi lại trong vở Soạn văn, Phiếu học tập, ...

- *Trong giờ học*, dưới sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên, học sinh chủ động tham gia vào các hoạt động đọc, đặt và trả lời câu hỏi, nghe và phát biểu thảo luận, làm bài tập, luyện viết và tham gia các hoạt động khác như vẽ tranh, làm thơ, kể chuyện, đóng vai...

- *Sau giờ học*, học sinh làm bài tập, tìm hiểu, tra cứu thêm tài liệu, đọc sách kết nối theo chủ đề hoặc theo thể loại, hoặc theo kiểu văn bản, ghi chép vào “sổ tay văn học”, sinh hoạt nhóm, câu lạc bộ, ngoại khóa...

2.4. Đặc điểm môn Ngữ văn cấp Trung học cơ sở 2018

Môn Ngữ văn là môn học bắt buộc thuộc lĩnh vực Giáo dục ngôn ngữ và văn học, được học từ lớp 1 đến lớp 12. Ở Trung học cơ sở, môn học này tên là Ngữ văn, mỗi năm học 35 tuần, số tiết học cho mỗi lớp của cấp Trung học cơ sở là 140 tiết. Chương trình Ngữ văn 2018 chú ý đến tính chất công cụ và thẩm mỹ - nhân văn; chú trọng mục tiêu và giải pháp giúp học sinh phát triển toàn diện các phẩm chất và năng lực; kết hợp phát triển các năng lực chung (tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) với phát triển các năng lực đặc thù (năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học,...); kết hợp phát triển năng lực với phát triển phẩm chất. Thông qua các văn bản ngôn từ và những hình tượng nghệ thuật sinh động trong các tác phẩm văn học, bằng hoạt động đọc, viết, nói và nghe, môn Ngữ văn giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất tốt đẹp và các năng lực cốt lõi để học tập tốt các môn học khác, để sống và làm việc hiệu quả, và để học suốt đời.

Môn Ngữ văn là môn học công cụ, góp phần giúp học sinh phát triển các năng lực chung như năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Đặc biệt, chương trình môn Ngữ văn giúp học sinh phát triển năng lực ngôn ngữ và

năng lực văn học: Rèn luyện các kỹ năng đọc, viết, nói, nghe; phát triển tư duy hình tượng và tư duy logic, góp phần hình thành học vấn căn bản của một người có văn hoá: có hệ thống kiến thức phổ thông nền tảng về tiếng Việt và văn học, biết tạo lập các văn bản thông dụng; biết tiếp nhận, đánh giá các văn bản văn học nói riêng, các sản phẩm giao tiếp và các giá trị thẩm mỹ nói chung trong cuộc sống.

Môn Ngữ văn có ưu thế nổi trội trong việc phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học, một biểu hiện cụ thể của năng lực thẩm mỹ. Các phẩm chất được nêu lên trong chương trình tổng thể (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm), đều có thể thông qua môn Ngữ văn để phát triển cho học sinh [9].

2.5. Sự cần thiết của việc phát triển năng lực tự học trong môn Ngữ văn

Ngữ văn là một môn học chiếm thời gian lớn trong chương trình học của học sinh. Môn học này góp phần không nhỏ trong việc giáo dục tư tưởng, bồi dưỡng và hoàn thiện nhân cách cho học sinh. Trong phương pháp dạy học truyền thống, với kiểu “nghe-chép”, “đọc-chép”, mấy năm gần đây, một số nơi, một số trường đã ứng dụng công nghệ powerpoint thì có thêm “nhìn (màn chiếu)-chép”, học sinh vẫn đóng vai trò bị động, cơ bản vẫn tiếp thu kiến thức một chiều, năng lực cá nhân của người học vẫn chưa thực sự được hình thành và phát triển. Bài làm của học sinh vẫn là những bài mà trò ghi nhớ được, thậm chí thuộc được ý và lời của thầy cô chứ chưa phải là sản phẩm sáng tạo cá biệt của người học. Điều này đã làm triệt tiêu óc sáng tạo, suy nghĩ của học sinh, biến học sinh thành người quen suy nghĩ, diễn đạt bằng ý vay mượn, lời sẵn có. Vì chưa có hào hứng, chưa quen bộc lộ những suy nghĩ, tình cảm của cá nhân trước tập thể cho nên khi phải nói và viết, học sinh cảm thấy rất khó khăn, giờ học trở nên nặng nề. Nguyên nhân một phần là do các em chưa có ý thức tự giác trong quá trình học tập, một phần khác là do các em chưa được định hướng một cách cụ thể trong hoạt động tự học của bản thân. Do vậy, vai trò của người giáo viên trong việc phát triển kỹ năng tự học của học sinh là hết sức quan trọng.

2.6. Một số biện pháp phát triển năng lực tự học môn Ngữ văn cho học sinh Trung học cơ sở

2.6.1. Hướng dẫn học sinh tự học môn Ngữ văn ở nhà

a. Hướng dẫn học sinh tự chuẩn bị trước bài học mới

* *Sử dụng sơ đồ KWL, sơ đồ tư duy*

Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh soạn bài trước bằng cách sau:

- Soạn bài bằng sơ đồ KWL kết hợp với sơ đồ tư duy để rèn năng lực tự học của học sinh. Thay vì phải soạn bài vào vở với những câu hỏi gợi ý trong giáo khoa, học

sinh soạn bài theo mô hình này sẽ đánh thức được kiến thức đã có (cột K) làm nền tảng để dễ dàng tìm hiểu kiến thức mới, giúp học sinh xác định rõ mục tiêu bài học (cột W), từ đó các em thấy dễ dàng hơn trong khi tìm hiểu và thể hiện nội dung bài học mới (cột L).

- Sơ đồ KWL kết hợp với sơ đồ tư duy để rèn năng lực tiếp nhận văn bản (đọc văn bản trong giáo khoa, khái quát kiến thức bằng sơ đồ tư duy), năng lực tạo lập văn bản viết (chỉ chọn các từ khóa để thể hiện nội dung trên sơ đồ tư duy, học sinh sẽ được rèn luyện cách lựa chọn những kiến thức cần thiết, cách chọn những từ khóa để diễn đạt các thông tin ngắn gọn, cô đọng với cách diễn đạt dễ hiểu), năng lực tạo lập văn bản nói (khi nhìn vào sơ đồ tư duy để thuyết trình bài học trên lớp), năng lực sáng tạo và thẩm mỹ (khi hoàn thành một sơ đồ, học sinh sẽ có cảm giác như mình được tham gia vào một cuộc sáng tạo mà ở đó mình có thể vẽ theo ý mình và sẽ vẽ cho thật đẹp). Học sinh thực hiện bài soạn theo mô hình sau:

Tên bài học:

K (Điều đã biết)	W (Điều muốn biết)	L (Điều học được)
Huy động các kiến thức đã biết về bài học và điền các thông tin ấy vào đây.	Dựa theo mục kết quả cần đạt trong sách giáo khoa, điền các điều muốn biết về bài học dưới dạng các câu hỏi vào đây.	Thể hiện nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy. Để tạo sự thống nhất cho bài học, giáo viên định hướng các nhánh chính của sơ đồ tư duy (nội dung chính của bài học).

*** Sử dụng Phiếu chuẩn bị bài**

Sử dụng Phiếu chuẩn bị bài sẽ giúp học sinh dễ dàng nắm bắt nội dung yêu cầu của tiết học sắp tới, hệ thống câu hỏi bám sát mục tiêu của bài học theo định hướng của giáo viên, đưa ra những yêu cầu cụ thể với nhiều mức độ để học sinh có thể đầu tư tìm hiểu trước tại nhà.

Các bước xây dựng Phiếu chuẩn bị bài cho học sinh:

Bước 1: Phân tích bài dạy để nắm vững mục tiêu và nội dung kiến thức bài học, xác định lượng kiến thức sử dụng trong Phiếu chuẩn bị bài.

Bước 2: Chuyển kiến thức trọng tâm thành dạng Phiếu chuẩn bị bài. Vấn đề trên phiếu bài tập được chia nhỏ, sắp xếp từ dễ đến khó để tất cả học sinh trên lớp với năng lực học khác nhau đều có thể tham gia.

Bước 3: Chuẩn bị hệ thống lập luận và nhận xét để chỉ đạo và điều chỉnh quá trình học tập của học sinh.

Ví dụ: *Mẫu hướng dẫn học sinh tìm hiểu văn bản tự sự.*

Tên bài học:

Câu 1. Tìm hiểu chung

CÂU HỎI	TRẢ LỜI
- Nêu những nét chính về tác giả	
- Thể loại - Đặc điểm của thể loại	
- Xuất xứ	
- Tóm tắt truyện	

Câu 2: Tìm hiểu nhân vật

PHƯƠNG DIỆN	TRẢ LỜI
- Xuất thân?	
- Hành động của nhân vật? (hành động, ý nghĩa của hành động)	
- Ngôn ngữ của nhân vật?	
- Nhận xét chung về tính cách của nhân vật?	

Câu 3. Theo em, chi tiết nói lên điều gì?

Câu 4. Hãy nêu một tình tiết trong truyện mà em thích nhất? Vì sao?

Câu 5. Nhận xét thành công của văn bản? Điều em chưa biết/mong muốn biết thêm

Khi giáo viên hướng dẫn cụ thể học sinh tự soạn bài, tự thân giải quyết được bài tập, soạn được bài học một cách rõ ràng, có chất lượng thì học sinh cảm thấy hứng thú với môn học và đặc biệt là phát triển năng lực tự học cho học sinh.

b. Hướng dẫn học sinh tự ôn tập nội dung kiến thức đã học ở trên lớp

- Xem lại vở ghi đã học ở trường, xác định lại những vấn đề trọng tâm của bài học cần phải khắc sâu, những vấn đề chưa rõ khi học ở trên lớp, cách giải quyết từng vấn đề. Vấn đề cần phải được nâng cao và tìm hiểu thêm, những vấn đề có tính chất ứng dụng và làm các bài tập theo yêu cầu của giáo viên và các bài tập bản thân cho là cần thiết. Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh tự học bằng cách:

- Làm các bài tập theo yêu cầu của giáo viên: Giáo viên ra các bài tập mang tính chất vận dụng, mở rộng. Các nhiệm vụ học tập có thể tiến hành tự học theo cá nhân hoặc nhóm. Ví dụ: Nêu suy nghĩ của em về...; Cảm nhận của em về truyện ... bằng các hình thức khác nhau như vẽ tranh, sáng tác nhạc, viết bài văn nghị luận... (có thể tự học theo nhóm); Lập bảng tóm tắt các sự việc và chi tiết thể hiện diễn biến của câu chuyện.

- Tự học qua phương tiện truyền thông, các tài liệu hướng dẫn.

c. Hướng dẫn học sinh tiếp tục hoàn thành những nội dung kiến thức còn lại của bài học

Không phải bài học nào cũng giải quyết hết được ở trên lớp, có những nội dung học chưa tiến hành xong ở lớp thì giáo viên tiếp tục hướng dẫn học sinh về nhà học. Nội dung tự học này có thể là một ý nhỏ hoặc cũng có thể là một vấn đề lớn của bài học. Sau khi học sinh tự học giáo viên sẽ tiến hành kiểm tra, đánh giá vào tiết học tiếp theo. Tất cả nội dung giáo viên hướng dẫn học sinh về nhà tự học cần được thường xuyên đánh giá qua các hình thức khác nhau như điểm số, lời khen, ... Điều này vừa có tính chất động viên vừa kích thích được ý thức và trách nhiệm tự học của học sinh.

Biện pháp hướng dẫn học sinh tự thực hiện nhiệm vụ học tập ở nhà dưới sự hướng dẫn cụ thể của giáo viên khá quan trọng trong việc phát triển năng lực tự học cho học sinh. Đó là, phát triển năng lực nhận biết, phát hiện vấn đề; định hướng giải quyết vấn đề; thu thập thông tin; xử lý thông tin; xây dựng các giải pháp giải quyết; đưa ra kết luận; năng lực tự chủ trong học tập, năng lực tiếp nhận văn bản (đọc văn bản, khái quát kiến thức), năng lực tạo lập văn bản viết (yêu cầu học sinh chỉ chọn các từ khóa để thể hiện nội dung, học sinh sẽ được rèn luyện cách gạn lọc, lựa chọn những kiến thức cần thiết). Khi đã chuẩn bị bài trước ở nhà thì sẽ không bị thụ động trong quá trình học, tự giải quyết được các bài tập ở trên lớp. Sử dụng sơ đồ KWL, sơ đồ tư duy, phiếu bài tập giúp học sinh có kỹ năng nắm bắt nội dung bài học, chủ động phát hiện ra các giá trị của văn học; có khả năng phản hồi thông tin, trực tiếp, được thể nghiệm các tư tưởng, cảm xúc, góp phần tích cực tham gia vào hoạt động học tập trên lớp. Như vậy, giờ học không còn là học kiến thức thuần túy, nhằm chán mà còn là giờ học sinh có thể đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu của bản thân, tham gia vào quá trình giao tiếp văn học một cách có hiệu quả. Phương pháp này có thể áp dụng cho nhiều bài học của chương trình như: tìm hiểu tác giả, tác phẩm, từ vựng, ngữ pháp, làm văn, ...

2.6.2. Hướng dẫn học sinh tự học môn Ngữ văn ở trên lớp

Việc tự học không chỉ diễn ra ở nhà mà còn ở trên lớp. Trong giờ học, giáo viên nên tránh tình trạng “độc diễn” mà giao việc cho học sinh tích cực thảo luận, trao đổi nhóm. Sau nội dung bài học, giáo viên dành ít thời gian để học sinh hội ý nhóm giải quyết bài tập, những băn khoăn vướng mắc nếu có, các thành viên còn lại hỗ trợ nhau để trình bày vấn đề. Các cá nhân khác thống nhất ý kiến hoặc phản bác nếu có sai sót. Sau giờ học, nếu học sinh còn có thắc mắc thì chủ động trao đổi với bạn bè hoặc giáo viên để hiểu và nắm vững kiến thức. Để hướng dẫn học sinh tự học tốt ở trên lớp, đầu tiên giáo viên phải có sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt: Kỹ thuật, phương pháp tổ chức dạy học; kết quả cần đạt;

dự kiến các tình huống học tập xảy ra và cách giải đáp; các tình huống sư phạm... Một số phương pháp hướng dẫn học sinh tự học qua các giờ Ngữ văn ở trên lớp như: Dạy học theo nhóm (dạy học hợp tác), dạy học nêu/phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học theo góc, đóng vai, sân khấu hóa,... Việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trên lớp có tác dụng: Tăng khả năng sáng tạo, phát huy tối đa tính tích cực của học sinh trong việc chủ động tìm hiểu kiến thức và chủ động trong cách ghi chép kiến thức học được. Rèn năng lực tự chủ trong học tập, năng lực tạo lập văn bản nói (qua việc thuyết trình các đơn vị kiến thức), năng lực tiếp nhận văn bản (qua việc đọc hiểu văn bản trong giáo khoa, nghe hiểu những kiến thức bạn thuyết trình), năng lực tạo lập văn bản viết (qua việc ghi lại bài học). Rèn cho học sinh năng lực tư duy, khái quát vấn đề bằng sơ đồ tư duy. Học sinh trong lớp được trực tiếp quan sát và cùng nhau phát hiện, hoàn chỉnh những kiến thức. Kiến thức của học sinh vừa được lưu giữ dưới dạng ngôn ngữ vừa được lưu giữ dưới dạng hình ảnh. Vì vậy, học sinh sẽ nhớ và hiểu bài học sâu sắc hơn. Biện pháp này nhằm phát huy tính chủ động tích cực của học sinh trong giờ học, phát triển năng lực tự chủ trong học tập, năng lực ngôn ngữ (qua việc trình bày các đơn vị kiến thức), năng lực tiếp nhận văn bản (qua việc đọc hiểu văn bản, nghe hiểu những kiến thức bạn trả lời, thuyết trình), năng lực tạo lập văn bản viết (qua việc ghi lại bài học; qua luyện tập, vận dụng kiến thức theo yêu cầu của giáo viên).

2.6.3. Hướng dẫn học sinh tự học sau giờ học

- Học sinh thu thập các thông tin từ quan sát, trải nghiệm thực tế.
- Học từ các trang thông tin trên hệ thống Internet, sách báo, truyền hình.
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các vấn đề ngoài xã hội.

Ví dụ: Khi học văn thuyết minh, yêu cầu hãy giới thiệu về một danh lam thắng cảnh hoặc một di tích lịch sử của quê hương em. Để làm tốt đề văn này, học sinh ngoài phải nắm vững những kiến thức trong sách giáo khoa thì cần có những kiến thức tự học được ngoài xã hội. Việc khảo sát thực tế hoặc nghe những trao đổi, giới thiệu từ những người có hiểu biết rõ về danh lam thắng cảnh hoặc một di tích lịch sử của quê hương em. Điều đó sẽ giúp học sinh giới thiệu chính xác, cụ thể và hấp dẫn hơn.

2.6.4. Truy bài đầu giờ

Truy bài đầu giờ cũng là một biện pháp tích cực giúp học sinh tự học tốt chuẩn bị cho tiết học mới. Ở khâu này, giáo viên cần có biện pháp theo dõi lớp thường xuyên để tạo cho học sinh một thói quen ôn luyện. Học sinh có thể chia ra từng cặp để trao đổi bài

vở, ôn luyện bài. Để thực hiện khâu này thật tốt và hiệu quả thì giáo viên chủ nhiệm phải đến lớp thường xuyên vào đầu giờ truy bài, hướng dẫn học sinh cách học, đọc nội dung, tìm hiểu nội dung bài mới hoặc kiến thức cũ nhằm giúp học sinh củng cố lại kiến thức trước khi vào tiết học.

2.6.5. Xây dựng nguồn học liệu mở

Ít nhất mỗi lớp lập một hộp thư điện tử (Email) để giáo viên và học sinh chia sẻ những tài liệu hay, hữu ích đồng thời còn là nơi giải đáp những thắc mắc liên quan đến nội dung bài học mà ở trên lớp không có đủ thời gian. Ngoài ra, giáo viên yêu cầu học sinh nên có một cuốn Sổ tay văn học để ghi chép lời hay ý đẹp, những câu danh ngôn, những đoạn văn - câu thơ nhằm bổ sung thêm vốn kiến thức hoặc những lỗi chính tả thường hay mắc phải để ghi nhớ cách viết đúng. Học sinh nên có Từ điển chính tả để tra cứu nghĩa khi gặp những từ khó hiểu và làm giàu thêm vốn từ vựng tiếng Việt.

3. Kết luận

Tự học là quá trình người học huy động toàn bộ khả năng trí tuệ, vốn sống, tình cảm và ý chí của mình để tác động một cách chủ động vào đối tượng cần khám phá để lĩnh hội một cách tự lực một khối lượng kiến thức, kĩ năng và hoàn thiện nhân cách bản thân. Trong nhà trường, bản chất của sự học là tự học, cốt lõi của dạy học là dạy việc học, kết quả của người học là tỉ lệ thuận với năng lực tự học của người học. Ngoài việc nâng cao kết quả học tập, tự học còn tạo điều kiện hình thành và rèn luyện khả năng hoạt động độc lập, sáng tạo của mỗi người, trên cơ sở đó tạo điều kiện và cơ hội học tập suốt đời. Trong quá trình học tập, mỗi giáo viên sẽ có những cách thức khác nhau để phát triển năng lực tự học cho học sinh. Tuy nhiên, để phát triển năng lực tự học, giáo viên cần rèn luyện cho các em học sinh tự học mọi lúc mọi nơi: Học ở nhà, học trong giờ lên lớp, học ở ngoài xã hội. Nếu giáo viên và học sinh thực hiện tốt các biện pháp đã nêu trên thì học sinh sẽ không chỉ phát triển được năng lực tự học mà còn phát huy được tính tự chủ, sáng tạo trong học tập.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nhiều tác giả, (1986), *Từ điển Triết học*, NXB Tiến bộ Mát-xcơ-va, tr.379 (bản dịch NXB Sự thật).
- [2] Nguyễn Quang Ân - Trần Trọng Thủy, (2002), *Tâm lí học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3] Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường, (2009), *Lí luận dạy học hiện đại (bài giảng Powerpoint)*, Potsdam, Cộng hòa Liên bang Đức.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (26/12/2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT)
- [5] Bùi Hiền (chủ biên), (2015), *Từ điển Giáo dục học*, NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- [6] Thái Duy Tuyên, (2008), *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Cảnh Toàn, (1999), *Luận bàn và kinh nghiệm về tự học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [8] V. A. Cruchetxki, (1981), *Những cơ sở của tâm lí học sư phạm*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [9] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (26/12/2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT).

DEVELOPING OF SELF-STUDY COMPETENCY IN LITERATURE FOR SECOND HIGH SCHOOL STUDENTS

Bùi Thanh Thủy

Email: thuybt@vnies.edu.vn
The Vietnam National Institute of Educational Sciences
52 Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *Self-study plays an important role, not only in school but also in the practical life of individual. In addition to improving learning outcomes, self-study also provides opportunities for learners to develop and practice the ability to operate independently, creatively and lifelong learning. The article offers some measures to help students form and develop of self-study competency literature at the secondary school, one of the common competencies that need to be formed for students according to the 2018 general education program.*

KEYWORDS: *Self-study competency, literature, second high school.*